

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2015

THÔNG BÁO**VỀ VIỆC TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG TÂY BẮC TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015 (ĐỢT 3)**

Thực hiện Quyết định số 3780/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc” để tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện trong kế hoạch năm 2015 (đợt 3) và Quyết định số 1405/QĐ-ĐHQGHN ngày 20 tháng 04 năm 2015 của Giám đốc ĐHQGHN về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc” để tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện trong kế hoạch năm 2015 (đợt 1) (*danh mục 04 nhiệm vụ kèm theo*), ĐHQGHN thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia nêu trên theo phương thức và kế hoạch thực hiện như sau:

1. Phương thức tuyển chọn được thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BKHCN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Chi tiết xem tại website của Chương trình Tây Bắc tại địa chỉ: <http://www.taybac.vnu.edu.vn>.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được chuẩn bị theo mẫu thống nhất tải về từ website của Chương trình Tây Bắc (<http://taybac.vnu.edu.vn>). Hồ sơ đăng ký bao gồm 01 bản gốc (có dấu, chữ ký trực tiếp và bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ), 11 bản photo và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang.

3. Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Nơi nhận hồ sơ: Văn phòng Chương trình Tây Bắc, Phòng 402, Nhà điều hành D2, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

5. Thời gian nhận hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Văn phòng Chương trình Tây Bắc. Thời hạn

cuối cùng nhận hồ sơ là 10h00 ngày 20 tháng 11 năm 2015. Thời gian chứng thực nhận hồ sơ là thời gian ghi ở dấu đến của Văn phòng Chương trình Tây Bắc đối với trường hợp gửi trực tiếp và trường hợp gửi qua đường bưu điện.

ĐHQGHN trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- PGĐ. N.H. Đức (để chỉ đạo);
- BCN CTTB (để biết);
- VPCT Tây Bắc (để t/h);
- Lưu: VT, KHCN, D07.


GIÁM ĐỐC



Phùng Xuân Nhạ

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÂY BẮC
ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TUYÊN CHỌN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015 (ĐỢT 3)**

(Kèm theo Thông báo số 3781/TB-ĐHQGHN, ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Đại học Quốc gia Hà Nội)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1.	<p>Dự án sản xuất thử nghiệm cấp quốc gia: Thử nghiệm nhân trồng, phát triển cây Mắc-ca tại ba tỉnh Điện Biên, Lai Châu và Sơn La</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ; Thử nghiệm nhân trồng cây Mắc-ca trên quy mô lớn. - Đề xuất giải pháp phát triển bền vững cây Mắc-ca thành cây hiệu quả kinh tế cao tại ba tỉnh Điện Biên, Lai Châu và Sơn La. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bộ quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng thâm canh, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, chế biến hạt Mắc-ca tại vùng Tây Bắc. - 01 báo cáo đề xuất giải pháp phát triển bền vững cây Mắc-ca trên địa bàn ba tỉnh Điện Biên, Lai Châu và Sơn La. <p>2. Sản phẩm công nghệ</p> <p>2.1. Mô hình nhân trồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng giống Mắc-ca được tuyển chọn có năng suất hạt cao (5-7 kg hạt/cây), cho quả ổn định, phù hợp với điều kiện, thổ nhưỡng, khí hậu các tỉnh Điện Biên, Lai Châu và Sơn La: 03. - Vườn nhân giống và mô hình trình diễn: + Số lượng vườn nhân giống: 03. Quy mô: 0,5ha/vườn. + Số lượng mô hình trình diễn trồng cây Mắc-ca có hiệu quả kinh tế cao: 03. Năng suất hạt: 5-7 kg hạt/cây. Quy mô: 3 ha/mô hình. <p>2.2. Mô hình công nghệ sơ chế, bảo quản:</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
2.	<p>Đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia: Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc</p>	<p>1. Đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp. 2. Xây dựng các chương trình bồi dưỡng đặc thù cho giáo viên/giảng viên và cán bộ quản lý vùng Tây Bắc. 3. Đề xuất những chính sách đặc thù, giải pháp thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên vùng Tây Bắc.</p>	<p>- Số lượng mô hình công nghệ sơ chế, bảo quản: 03. - Quy mô: 300 tấn hạt/01 tháng. 2.3. Tập huấn, chuyển giao công nghệ: - Tập huấn, chuyển giao công nghệ quy trình nhân giống, trồng thâm canh, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, chế biến, tiêu thụ hạt Mắc-ca tại các địa phương thử nghiệm. - Quy mô: 900 lượt người.</p> <p>1. Kết quả khoa học: - Báo cáo đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên vùng Tây Bắc. - 03 chương trình bồi dưỡng cho giáo viên; 03 chương trình bồi dưỡng cho cán bộ quản lý giáo dục. - Báo cáo đánh giá hiệu quả của các chương trình bồi dưỡng. - Báo cáo đề xuất giải pháp đặc thù nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý vùng Tây Bắc. 2. Các sản phẩm chuyển giao, ứng dụng: - Khuyến nghị chính sách đặc thù và giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng bồi dưỡng, đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục vùng Tây Bắc.</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
3.	<p>Đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia:</p> <p>Nghiên cứu phát triển, chuyển giao bộ tiêu chuẩn và phần mềm đánh giá năng lực tiếng Việt và hỗ trợ dạy – học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số bậc tiểu học vùng Tây Bắc</p>	<p>1. Xác lập bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực tiếng Việt theo lý thuyết ngôn ngữ hiện đại và tiếp cận chuẩn đầu ra.</p> <p>2. Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực tiếng Việt của học sinh các dân tộc ít người phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ và lãnh thổ các địa phương vùng Tây Bắc.</p> <p>3. Xây dựng phần mềm đánh giá năng lực tiếng Việt phù hợp với trình độ học sinh các dân tộc phục vụ đánh giá trực tiếp và trực tuyến.</p> <p>4. Chuyển giao sản phẩm hoàn chỉnh sử dụng rộng rãi trực tiếp và trực tuyến tại các trường dân tộc nội trú nói</p>	<p>3. Các ấn phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 05 bài báo trong các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 4. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ và hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh. <p>1. Các kết quả khoa học chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực tiếng Việt theo lý thuyết ngôn ngữ hiện đại và tiếp cận chuẩn đầu ra. - 01 bộ công cụ đánh giá năng lực tiếng Việt theo lý thuyết ngôn ngữ hiện đại và tiếp cận chuẩn đầu ra. <p>2. Các sản phẩm chuyển giao, ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 phần mềm đánh giá năng lực tiếng Việt cho học sinh dân tộc ít người bậc tiểu học khu vực Tây Bắc. - 01 tài liệu hỗ trợ giáo viên. - Chứng nhận giải pháp hữu ích. <p>3. Các ấn phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo tạp chí hệ thống Scopus. - 03 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước. 4. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ và hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		<p>riêng và các trường tiêu học vùng Tây Bắc nói chung, góp phần nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt và phát triển bền vững chất lượng giáo dục miền núi.</p>		
4.	<p>Đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia: Nghiên cứu chính sách, giải pháp và xây dựng mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở vùng Tây Bắc</p>	<p>1. Xác lập được cơ sở lý luận và thực tiễn hình thành liên kết vùng và tiểu vùng cho phát triển du lịch và kinh tế xã hội vùng Tây Bắc. 2. Đánh giá thực trạng và hiệu quả các mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở vùng Tây Bắc. 3. Xây dựng mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch gắn với nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội ở vùng Tây Bắc. 4. Đề xuất các chính sách, giải pháp và mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát</p>	<p>1. Các kết quả khoa học chính: - Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hình thành liên kết vùng trong phát triển du lịch gắn với phát triển kinh tế các vùng có du lịch từ 10-15%. - Thực trạng mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở vùng Tây Bắc. - Các mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch gắn với phát triển kinh tế xã hội ở vùng Tây Bắc. - Các kiến nghị đề xuất các chính sách và giải pháp phát triển mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch gắn với phát triển kinh tế xã hội ở vùng Tây Bắc. 2. Các sản phẩm chuyên giao, ứng dụng: - Mô hình cho liên kết vùng du lịch của các tỉnh Phú Thọ - Lào Cai - Hà Giang - Tuyên Quang - Hà Nội được chuyên giao và áp dụng trong thực tiễn tại các tỉnh trong chuỗi liên kết có tiềm năng</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		triển du lịch gắn với nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội ở vùng Tây Bắc.	du lịch vùng Tây Bắc. 3. Các ấn phẩm: - 05 bài báo trong các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 01 bài báo quốc tế trong danh mục ISI. 4. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 02 thạc sĩ và hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh.	

Ấn định phụ lục gồm 04 nhiệm vụ. /.